

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MUỜNG TÈ
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 152/2023/HSST
Ngày: 27/9/2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG TÈ, TỈNH LAI CHÂU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Ngọc Sáng, Ông Nguyễn Xuân Định.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tuấn- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè tham gia phiên tòa:
Ông Lương Gia Khánh- Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 9 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Tè xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 154/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 151/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Vũ Văn V, tên gọi khác: Không, sinh năm 1989, tại huyện T, tỉnh Thái Bình.

Nơi ĐKKHKT: Thôn V, xã N, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình.

Nơi tạm trú: Khu phố 12, thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Chức vụ đoàn thể, chính quyền: Không; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vũ Văn M, sinh năm 1964 và con bà: Đỗ Thị H, sinh năm 1965; Bị cáo có vợ: Lù Go X, sinh năm 1999 và có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/4/2023 đến ngày 18/4/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè, đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Người làm có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. **Lý** Xì L, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Khu phố 7, thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

2. Nguyễn Xuân C, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Khu phố 7, thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

3. Nguyễn Văn Cường, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Khu phố 8, thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

4. Đoàn Hồng C, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Bản Phúc Khoa, xã Phúc Khoa, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

5. Lê Hữu P, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Khu phố 11, thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

6. Ngô Hồng V, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

7. Nguyễn Xuân T, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Khu phố 1, thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

8. Nguyễn Văn Tỉnh, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Khu phố 1, thị trấn Than Uyên, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

9. Phạm Đình V, sinh năm 2004.

Địa chỉ: Bản Hưng Phong, xã Bản Bo, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu.

10. Lò Thị L, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Khu phố 9, thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

11. Chim Thị Hà, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Khu phố 11, thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

12. Phan Văn T, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Khu phố 7, thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

13. Tạ Đình H, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Khu phố 10, thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

14. Vương Hải Nam, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Khu phố 7, thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

Tất cả đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

15. Chu Xò Nu, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Khu phố 10, thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

Có mặt.

Những người làm chứng:

1. Lù Go X, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Bản Lò Ma, xã Ka Lăng, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

2. Đỗ Danh C, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Khu phố 12, thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

3. Bùi Thị Thanh T, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Khu phố 12, thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

4. Nguyễn Văn C, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Bản Nậm Cúm, xã Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

Tất cả đều vắng mặt.

5. Nông Văn D, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Khu phố 1, thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.
Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 7 năm 2022, Vũ Văn V, sinh năm 1989 đăng ký hộ kinh doanh dịch vụ cầm đồ tại địa chỉ tại khu phố 8 và khu phố 12, thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu. Trong quá trình hoạt động kinh doanh dịch vụ cầm đồ, V đã cho một số cá nhân trên địa bàn huyện Mường Tè vay tiền lãi suất từ 5.000 đồng/ 1.000.000 đồng/ 01 ngày đến 10.000 đồng/ 1.000.000 đồng/ 01 ngày, 10 ngày đóng lãi một lần (*thu vào ngày đầu tiên của kỳ trả lãi*). Người vay đóng lãi bằng tiền mặt hoặc chuyển vào hai số tài khoản ngân hàng MB bank 1989923456789 hoặc Agribank 7804205056621 mang tên Vũ Văn V. Đến ngày nộp lãi, V sẽ gọi điện hoặc nhắn tin nhắc người vay đóng lãi như đã thỏa thuận đối với mỗi khoản vay. Tương ứng với lãi suất năm từ 165,91%/năm đến 521,43%/năm cao gấp 8,3 lần đến 26,07 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong bộ luật dân sự nhằm thu lợi bất chính. Các lần vay lãi cụ thể như sau:

Người thứ nhất: Chị Lý Xì L, sinh năm 1991, trú tại: Khu phố 7, thị trấn Mường Tè đến quán của V vay của V dưới hình thức tín chấp 02 khoản vay, cụ thể:

Lần thứ nhất: Ngày 01/8/2022, chị L đến quán của V vay số tiền 30.000.000 đồng với mức lãi suất 10.000 đồng/ 1.000.000 đồng/ 01 ngày, V và chị L thỏa thuận cứ 10 ngày chị L sẽ phải đóng tiền lãi cho V là 3.000.000 đồng trả tiền mặt hoặc

chuyển vào số tài khoản ngân hàng MB bank 1989923456789. Trước khi cho chị L vay tiền, V đưa cho chị L viết một tờ “*Giấy cho vay tiền*”, viết xong tờ giấy vay tiền V đưa cho chị L số tiền 27.000.000 đồng, V giữ lại 3.000.000 đồng tiền lãi của 10 ngày đầu tiên.

Sau đó, chị L đã đóng lãi bằng hình thức chuyển vào số tài khoản 1989923456789 (ngân hàng MB bank) của V 07 lần (*Trong đó: 01 lần V thu trực tiếp lúc vay tiền 3.000.0000 đồng; 07 lần chuyển khoản cho với tổng số tiền 21.000.000 đồng*) tổng số tiền lãi là 24.000.000 đồng. Đến ngày 15/10/2022, chị L đã trả hết số tiền 30.000.000 đồng tiền vay gốc cho V. Sau đó, V đã đưa cho chị L tờ giấy vay tiền, chị L đã huỷ bỏ tờ giấy vay tiền đối với V ở khoản vay này.

Như vậy, Vũ Văn V đã cho chị Lý Xi L vay 30.000.000 đồng trong thời gian 76 ngày (từ ngày 01/8/2022 đến ngày 15/10/2022), thu được số tiền lãi là 24.000.000 đồng, với lãi suất 384,21%/năm, vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự là 19,21 lần. Theo quy định của pháp luật thì lãi suất cao nhất V được hưởng khi cho vay không quá 20%/năm tương đương với số tiền là 1.249.315 đồng, nên số tiền mà bị can V nhằm thu lợi bất chính khi cho chị L vay lãi nặng là: 24.000.000 đồng - 1.249.315 đồng = 22.750.685 đồng.

Lần thứ hai: Ngày 28/10/2022, chị L tiếp tục đến quán của V vay của V số tiền 40.000.000 đồng, với mức lãi suất 10.000 đồng/ 1.000.000 đồng/ 01 ngày, 10 ngày trả lãi một lần. Trước khi cho chị L vay tiền, V đã đưa cho chị L viết một tờ “*Giấy cho vay tiền*”, viết xong tờ giấy V đưa cho chị L số tiền 36.000.000 đồng, V giữ lại 4.000.000 đồng, tiền lãi 10 ngày đầu tiên.

Từ ngày 28/10/2022 đến ngày 01/12/2022, chị L đã trả lãi cho V 04 lần với tổng số tiền 20.000.000 đồng (*Trong đó: 01 lần V thu trực tiếp lúc vay tiền; 03 lần chuyển khoản cho V, 01 lần 8.000.000 đồng, 03 lần mỗi lần 4.000.000 đồng*).

Do không có khả năng trả lãi khoản vay này nên ngày 01/12/2022, chị L và V thỏa thuận với nhau sẽ không tính lãi cho chị L khoản vay này nữa, số tiền gốc chị L sẽ trả dần cho V. Từ ngày 17/12/2022 đến ngày 27/3/2023 chị L đã trả số tiền vay gốc cho V 05 lần chuyển khoản với tổng số tiền 6.000.000 đồng. Sau lần chuyển khoản ngày 27/3/2023, V yêu cầu chị L viết cho V 01 tờ giấy cho vay tiền ghi ngày 27/3/2023 với số tiền chị L vay của V là 34.000.000 đồng, V và chị L thỏa thuận với nhau khi nào có tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng chị L sẽ trả số tiền gốc 34.000.000 đồng cho V. Hiện chị L đang nợ số tiền vay gốc của anh V là 34.000.000 đồng.

Như vậy, Vũ Văn V đã cho chị Lý Xi L vay 40.000.000 đồng trong thời gian 35 ngày (từ ngày 28/10/2022 đến ngày 01/12/2022), thu được số tiền lãi là

20.000.000 đồng, với lãi suất 521,43%/năm, vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự là 26,07 lần. Theo quy định của pháp luật thì lãi suất cao nhất V được hưởng khi cho vay không quá 20%/năm tương đương với số tiền là 767,123 đồng, nên số tiền mà bị can V nhằm thu lợi bất C khi cho chị L vay lãi nặng là: 20.000.000 đồng - 767,123 đồng = 19.232.877 đồng.

Người thứ hai: Anh Nguyễn Xuân C, sinh năm: 2000, trú tại: khu phố 7, thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè đến quán của V vay dưới hình thức tín chấp 02 khoản vay, Cụ thể:

Lần thứ nhất: Ngày 02/9/2022, anh C vay của V số tiền 10.000.000 đồng với mức lãi suất 10.000 đồng/ 1.000.000 đồng/ 01 ngày, trước khi cho anh C vay tiền V đưa cho anh C tự viết một tờ “Giấy cho vay tiền”. Sau đó, V đưa cho anh C số tiền 9.000.000 đồng, V giữ lại 1.000.000 đồng tiền lãi 10 ngày đầu tiên.

Như vậy, Vũ Văn V đã cho anh Nguyễn Xuân C vay 10.000.000 đồng trong thời gian 11 ngày (từ ngày 02/9/2022 đến ngày 12/9/2022), thu được số tiền lãi 1.000.000 đồng, với lãi suất 331,82%/năm, vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự là 16,59 lần, Theo quy định của pháp luật thì lãi suất cao nhất V được hưởng khi cho vay không quá 20%/năm tương đương với số tiền là 60.274 đồng, nên số tiền mà bị can V nhằm thu lợi bất chính khi cho anh C vay lãi nặng là: 1.000.000 đồng - 60.274 đồng = 939.726 đồng.

Lần thứ hai: Ngày 12/9/2022, anh C đến quán của V vay thêm số tiền 10.000.000 đồng, V và anh C thống nhất khoản vay mới của anh C là 20.000.000 đồng, bao gồm số tiền gốc chưa trả 10.000.000 đồng của khoản vay trước đó và 10.000.000 đồng của khoản vay mới; về lãi suất của khoản vay này vẫn là 10.000 đồng/ 1.000.000 đồng/ 01 ngày, 10 ngày trả lãi một lần. Sau đó, V đưa cho anh C số tiền 8.000.000 đồng, V giữ lại 2.000.000 đồng (đây là tiền lãi 10 ngày đầu tiên). Lần vay này, V không làm giấy vay tiền cho anh C mà chỉ thống nhất bằng lời nói với nhau.

Từ ngày 12/9/2022 đến ngày 04/4/2023, V đã thu được của anh C 20 lần tiền lãi mỗi lần 2.000.000 đồng, Trong đó: 01 lần V trừ trực tiếp lúc vay vào 12/9/2022, 14 lần anh C chuyển khoản (04 lần chuyển vào ngân hàng Agribank 7804205056621, 10 lần chuyển vào ngân hàng MB bank 1989923456789), 05 lần anh C trả lãi bằng tiền mặt. Tổng số tiền lãi V thu được của khoản vay này là 40.000.000 đồng. Hiện, anh C còn nợ V 20.000.000 đồng tiền gốc.

Như vậy, Vũ Văn V đã cho anh Nguyễn Xuân C vay 20.000.000 đồng trong thời gian 210 ngày (từ ngày 12/9/2022 đến ngày 09/4/2023), thu được số tiền lãi 40.000.000 đồng, với lãi suất 347,62%/năm, vượt quá mức lãi suất cao nhất được

quy định trong Bộ luật dân sự là 17,38 lần, Theo quy định của pháp luật thì lãi suất cao nhất V được hưởng khi cho vay không quá 20%/năm tương đương với số tiền là 2.301.370 đồng, nên số tiền mà bị can V nhằm thu lợi bất C khi cho anh C vay lãi nặng là: 40.000.000 đồng - 2.301.370 đồng = 37.698.630 đồng.

Người thứ ba: Ngày 03/3/2023, anh Nguyễn Văn C, sinh năm: 1967, trú tại khu phố 7, thị trấn Mường Tè đến quán của V cầm cố chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius và vay số tiền 10.000.000 đồng với mức lãi suất là 5.000 đồng/ 1.000.000 đồng/ 1 ngày, 10 ngày trả lãi một lần, V đưa cho anh C viết một tờ giấy mua bán xe để hợp thức hóa khoản vay, viết xong V chỉ đưa anh C số tiền 9.500.000 đồng, V giữ lại 500.000 đồng là tiền lãi của 10 ngày đầu tiên. Đến ngày 13/3/2023, anh C đã đến quán V lấy lại chiếc xe mô tô đã cầm cố.

Như vậy, Vũ Văn V đã cho anh Nguyễn Văn C vay 10.000.000 đồng trong thời gian 11 ngày (từ ngày 03/3/2023 đến ngày 13/3/2023), thu được số tiền lãi 500.000 đồng, với lãi suất 165,91%/năm, vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự là 8,3 lần, Theo quy định của pháp luật thì lãi suất cao nhất V được hưởng khi cho vay không quá 20%/năm tương đương với số tiền là 60.274 đồng, nên số tiền mà bị can V nhằm thu lợi bất chính khi cho anh Cg vay lãi nặng là: 500.000 đồng - 60.274 đồng = 439.726 đồng.

Người thứ tư: Ngày 13/3/2023, Nguyễn Văn C cùng anh Đoàn Hồng C, sinh năm 1989, trú tại: bản Phúc Khoa, xã Phúc Khoa, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu đến quán của V. Anh C đứng ra nhận khoản vay 10.000.000 đồng mà anh C đang vay của V nói trên. Đồng thời, V yêu cầu anh C viết 01 giấy mua bán chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại JA365BLAD, màu sơn đen vàng, BKS: 25M1 – 088.80 vào ngày 13/3/2023 cho V để hợp thức hóa khoản vay (anh Đoàn Hồng C Cầm cố chiếc xe đó tại quán của V), còn chiếc xe nhãn hiệu Yamaha Sirius của anh C thì anh C cầm về; về lãi suất thì V và C vẫn thống nhất 5.000 đồng/ 1.000.000 đồng/ 01 ngày, 10 ngày trả lãi một lần; đồng thời khi trả lãi thì anh C sẽ trả một phần tiền gốc khoản vay. Đến ngày 03/4/2023, anh C đã 03 lần chuyển tiền lãi và gốc cho V, mỗi lần 1.000.000 đồng, tổng cộng 3.000.000 đồng, Trong đó: 1.500.000 đồng tiền lãi và 1.500.000 đồng tiền gốc. Hiện, anh C còn nợ V 8.500.000 đồng tiền gốc.

Như vậy, Vũ Văn V đã cho anh Đoàn Hồng C vay 10.000.000 đồng trong thời gian 28 ngày (từ ngày 13/3/2023 đến ngày 09/4/2023), thu được số tiền lãi 1.500.000 đồng, với lãi suất 195,54 %/năm, vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự là 9,78 lần, Theo quy định của pháp luật thì lãi suất cao nhất V được hưởng khi cho vay không quá 20%/năm tương đương với số tiền là 153.425

đồng, nên số tiền mà bị can V nhằm thu lợi bất chính khi cho anh C vay lãi nặng là: 1.500.000 đồng - 153.425 đồng = 1.346.575 đồng.

Người thứ năm: Ngày 08/3/2023, anh Lê Hữu P, sinh năm 1982, trú tại: khu phố 11, thị trấn Mường Tè đến quán của V tại khu phố 12, thị trấn Mường Tè hỏi vay V số tiền 20.000.000 đồng với mức lãi suất 5.000 đồng/ 1.000.000 đồng/ 01 ngày, 10 ngày trả lãi một lần, V yêu cầu anh P để lại cho V giấy đăng ký chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại JF951 SH125I, biển kiểm soát: 25M1 - 126.76. Sau đó, V đã đưa cho anh P viết “*giấy mua bán*” chiếc xe nói trên để hợp thức hóa khoản vay. Viết xong giấy mua bán, V đưa cho anh P số tiền 19.000.000 đồng, V giữ lại 1.000.000 đồng tiền lãi 10 ngày đầu tiên.

Từ đó đến ngày 03/4/2023, V thu được 04 lần tiền lãi mỗi lần 1.000.000 đồng với tổng số tiền là 4.000.000 đồng, Trong đó: 01 lần V thu trực tiếp lúc anh P vay như đã nói trên, 01 lần anh P chuyển khoản, 02 lần vợ anh P tên là chị Chim Thị H chuyển khoản (*ngày 03/4/2023 chị Chim Thị H chuyển 2.000.000 đồng, trong đó 1.000.000 đồng là tiền lãi của Lê Hữu P, 1.000.000 đồng là do Chim Thị H mượn trước đó của V nên trả lại*). Hiện, anh P vẫn đang nợ V 20.000.000 đồng tiền vay gốc.

Như vậy, Vũ Văn V đã cho anh Lê Hữu P vay 20.000.000 đồng trong thời gian 33 ngày (từ ngày 08/3/2023 đến ngày 09/4/2023), thu được số tiền lãi 4.000.000 đồng, với lãi suất 221,21%/năm, vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự là 11,06 lần, Theo quy định của pháp luật thì lãi suất cao nhất V được hưởng khi cho vay không quá 20%/năm tương đương với số tiền là 361.644 đồng, nên số tiền mà bị can V nhằm thu lợi bất chính khi cho anh P vay lãi nặng là: 4.000.000 đồng - 361.644 đồng = 3.638.356 đồng.

Người thứ sáu và thứ bảy: Ngày 18/02/2023, anh Ngô Hồng V, sinh năm 1991, trú tại: khu phố 3, thị trấn Mường Tè cùng anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 1992, trú tại: khu phố 1, thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè đến quán của V tại khu phố 12, thị trấn Mường Tè vay của V mỗi người 10.000.000 đồng với lãi suất 10.000 đồng/ 1.000.000 đồng/ 01 ngày, 10 ngày đóng lãi một lần. Sau đó, V đã đưa cho anh V và anh T viết mỗi người một tờ “*giấy cho vay tiền*”, đồng thời V giữ 01 thẻ căn cước công dân của anh V và 01 giấy chứng minh nhân dân của anh T. Viết xong giấy cho vay tiền, V chuyển vào tài khoản của anh T số tiền 18.000.000 đồng gồm 9.000.000 đồng của anh T và 9.000.000 đồng của anh V, V giữ lại tiền lãi 10 ngày đầu tiên của anh T và anh V là 1.000.000 đồng.

Sau 10 ngày, thì anh T và anh V đã trả được số tiền vay gốc cho V nên V không thu thêm lãi của T và V.

Như vậy, Vũ Văn V đã cho anh Ngô Hồng V và anh Nguyễn Xuân T vay 20.000.000 đồng trong thời gian 11 ngày (từ ngày 18/2/2023 đến ngày 28/2/2023), thu được số tiền lãi 2.000.000 đồng, với lãi suất 331,82%/năm, vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự là 16,59 lần, Theo quy định của pháp luật thì lãi suất cao nhất V được hưởng khi cho vay không quá 20%/năm tương đương với số tiền là 120.548 đồng, nên số tiền mà bị can V nhằm thu lợi bất C khi cho anh V và anh T vay lãi nặng là: 2.000.000 đồng - 120.548 đồng = 1.879.452 đồng.

Ngày 13/3/2023, anh V tiếp tục đến quán của V tại khu phố 12, thị trấn Mường Tè vay thêm số tiền 10.000.000 đồng, với mức lãi suất 10.000 đồng/ 1.000.000 đồng/ 01 ngày, 10 ngày đóng lãi một lần. Sau đó, V đưa cho V viết một tờ “giấy cho vay tiền” ghi ngày 13/3/2023, viết xong tờ giấy cho vay tiền V đưa cho anh V số tiền 9.000.000 đồng, V giữ lại 1.000.000 đồng vay lãi 10 ngày và 01 thẻ căn cước công dân của anh V.

Từ đó đến ngày 02/4/2023, V đã thu được 03 lần (trong đó 01 lần trừ trực tiếp lúc anh V vay như đã nói trên, 02 lần anh V chuyển khoản mỗi lần 1.000.000 đồng), với tổng số tiền lãi là 3.000.000 đồng. Hiện anh V vẫn đang nợ V 10.000.000 tiền vay gốc.

Như vậy, Vũ Văn V đã cho anh Ngô Hồng V vay 10.000.000 đồng trong thời gian 28 ngày (từ ngày 13/3/2023 đến ngày 09/4/2023), thu được số tiền lãi 3.000.000 đồng, với lãi suất 391,07%/năm, vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự là 19,55 lần, Theo quy định của pháp luật thì lãi suất cao nhất V được hưởng khi cho vay không quá 20%/năm tương đương với số tiền là 153.425 đồng, nên số tiền mà bị can V nhằm thu lợi bất chính khi cho anh V vay lãi nặng là: 3.000.000 đồng - 153.425 đồng = 2.846.575 đồng.

Người thứ tám: Ngày 30/3/2023, anh Nguyễn Văn T sinh năm 1987, trú tại khu phố 1, thị trấn Than Uyên, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu đến vay của V số tiền 10.000.000 đồng với lãi suất 5.000 đồng /1.000.0000 đồng/ 1 ngày, V đưa cho anh T viết một tờ “giấy mua bán xe” để hợp thức hóa khoản vay, T cầm cố chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WINNERX, biển kiểm soát 25B1 - 818.76, cùng đăng ký xe và thẻ căn cước công dân của anh T tại quán của V. Sau đó, V đưa đủ 10.000.000 đồng cho anh T, đến ngày 09/4/2023 V bị bắt nên chưa thu được tiền lãi của anh T. Hiện anh T đang nợ 10.000.000 đồng tiền vay gốc của V.

Như vậy, Vũ V V đã cho anh Nguyễn Văn T, vay 10.000.000 đồng trong thời gian 11 ngày (từ ngày 30/3/2023 đến ngày 09/4/2023), nhằm thu được số tiền lãi 500.000 đồng, với lãi suất 165,91%/năm, vượt quá mức lãi suất cao nhất được

quy định trong Bộ luật dân sự là 8,3 lần. Theo quy định của pháp luật thì lãi suất cao nhất V được hưởng khi cho vay không quá 20%/năm tương đương với số tiền là 60.274 đồng, nên số tiền mà bị can V nhằm thu lợi bất C khi cho anh T vay lãi nặng là: 500.000 đồng - 60.274 đồng = 439.726 đồng. V chưa thu được tiền lãi thì bị phát hiện.

Người thứ chín: Ngày 07/4/2023, anh Đoàn Hồng C (có lai lịch như trên) dẫn anh Phạm Đình V, sinh năm 2004, trú tại Bản Hưng P, xã Bản Bo, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu đến quán của V tại khu phố 12, thị trấn Mường Tè để anh V cầm cố chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA VISION, biển kiểm soát 25B1 - 819.99 vay của V số tiền 15.000.000 đồng với lãi suất 5.000 đồng/ 1.000.000 đồng/ 1 ngày, 10 ngày đóng lãi một lần. V nhận cầm cố chiếc xe và cho anh V tự viết “giấy bán, cho, tặng xe máy” để hợp thức hóa khoản vay, đồng thời V giữ giấy đăng ký chiếc xe và căn cước công dân của anh V. Sau đó, V đưa đủ số tiền 15.000.000 đồng cho anh V. Đến ngày 09/4/2023, V bị bắt nên chưa thu được tiền lãi của anh V. Hiện anh V đang nợ 15.000.000 đồng tiền vay gốc của V.

Như vậy, Vũ Văn V đã cho anh Phạm Đình V, vay 15.000.000 đồng trong thời gian 03 ngày (từ ngày 07/4/2023 đến ngày 09/4/2023), nhằm thu được số tiền lãi 225.000 đồng, với lãi suất 182,5%/năm, vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự là 9,13 lần. Theo quy định của pháp luật thì lãi suất cao nhất V được hưởng khi cho vay không quá 20%/năm tương đương với số tiền là **24.658 đồng**, nên số tiền mà bị can V nhằm thu lợi bất chính khi cho anh V vay lãi nặng là: 225.000 đồng - **24.658 đồng** = 200.342 đồng. V chưa thu được tiền lãi thì bị phát hiện.

Người thứ mười: Từ ngày 09/01/2023 đến ngày 09/3/2023, chị Lò Thị L, sinh năm 1984, trú tại: khu phố 9, thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè đến quán của V vay tiền 02 lần, cụ thể:

Lần thứ nhất: Ngày 09/01/2023, chị L đến quán của V vay số tiền 16.000.000 đồng với mức lãi suất 10.000 đồng/ 1.000.000 đồng/ 01 ngày, cứ 10 ngày trả lãi một lần, V đưa cho chị L tự viết một tờ “Giấy cho vay tiền”, đồng thời V yêu cầu chị L để lại thẻ căn cước công dân của chị L. Sau khi viết giấy vay xong, V chuyển khoản cho chị L số tiền 14.400.000 đồng, V lại 1.600.000 đồng, tiền lãi 10 ngày đầu tiên.

Mấy ngày sau, chị L trả cho V 8.000.000 đồng tiền vay gốc của khoản vay và không thu thêm lãi của khoản vay này; còn lại 8.000.000 đồng vẫn tính lãi như ban đầu. Đối với khoản vay 8.000.000 đồng còn lại, tính đến ngày 09/3/2023, V đã thu lãi được của chị L tổng cộng là 06 lần tiền lãi với tổng số

tiền 4.800.000 đồng. Tổng tiền lãi khoản vay này V thu được của chị L là 6.400.000 đồng. Hiện chị L đang nợ V 8.000.000 đồng ở khoản vay này.

Như vậy, Vũ Văn V đã cho chị Lò Thị L vay 16.000.000 đồng trong thời gian 11 ngày (từ ngày 09/1/2023 đến ngày 19/1/2023), thu được số tiền lãi 1.600.000 đồng, với lãi suất 331,82%/năm, vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự là 16,59 lần. Theo quy định của pháp luật thì lãi suất cao nhất V được hưởng khi cho vay không quá 20%/năm tương đương với số tiền là 96.438 đồng, nên số tiền mà bị can V nhằm thu lợi bất C khi cho chị L vay lãi nặng là: 1.600.000 đồng - 96.438 đồng = 1.503.562 đồng.

Số tiền vay gốc còn lại 8.000.000 đồng trong thời gian 50 ngày (từ ngày 19/3/2023 đến ngày 09/3/2023), thu được số tiền lãi 4.800.000 đồng, với lãi suất 438%/năm, vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự là 21,90 lần. Theo quy định của pháp luật thì lãi suất cao nhất V được hưởng khi cho vay không quá 20%/năm tương đương với số tiền là 219.178 đồng, nên số tiền mà bị can V nhằm thu lợi bất chính khi cho chị L vay lãi nặng là: 4.800.000 đồng - 219.178 đồng = 4.580.822 đồng.

Lần thứ hai: Ngày 09/3/2023, chị L vay thêm của V 10.000.000 đồng, tổng cả hai lần vay là 18.000.000 đồng. Do đó, V đã đưa cho chị L viết một tờ “Giấy cho vay tiền” với nội dung chị L vay của V 18.000.000 đồng với mức lãi suất là 10.000 đồng/ 1.000.000 đồng/ 01 ngày, 10 ngày đóng lãi một lần.

Sau đó, V chuyển từ số tài khoản 1989923456789 (MB bank) của V vào số tài khoản 9999999756789 (ngân hàng MB bank) của chị L số tiền 8.600.000 đồng, V giữ lại 1.400.000 đồng trong đó 1.000.000 đồng là tiền lãi của khoản vay mới và 400.000 đồng tiền lãi của khoản vay 8.000.000 đồng, chị L có đưa thêm cho V 400.000 đồng tiền mặt (tiền lãi của khoản vay 8.000.000 đồng nói trên). Sau đó, V đã hủy tờ “giấy cho vay tiền” của khoản vay 16.000.000 đồng.

Đối với khoản vay này, V đã thu của chị L 03 lần tiền lãi (Trong đó: 01 lần V trừ 1.000.000 đồng trực tiếp lúc vay như đã nói trên, 02 lần chị L chuyển khoản cho V mỗi lần 1.800.000 đồng) với tổng số tiền 4.600.000 đồng.

Như vậy, Vũ V V đã cho chị Lò Thị L vay 18.000.000 đồng trong thời gian 32 ngày (từ ngày 09/3/2023 đến ngày 09/4/2023), thu được số tiền lãi 4.600.000 đồng, với lãi suất 291,49%/năm, vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự là 14,57 lần. Theo quy định của pháp luật thì lãi suất cao nhất V được hưởng khi cho vay không quá 20%/năm tương đương với số tiền là

315.616 đồng, nên số tiền mà bị can V nhằm thu lợi bất C khi cho chị L vay lãi nặng là: 4.600.000 đồng - 315.616 đồng = 4.284.384 đồng.

Người thứ mười một: Từ ngày 10/10/2022 đến ngày 05/02/2023, chị Chim Thị Hà, sinh năm 1985, trú tại khu phố 11, thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè đến quán của V vay tiền 04 lần, cụ thể:

Lần thứ nhất: Ngày 10/10/2022, chị H vay của V số tiền 20.000.000 đồng với lãi suất 10.000 đồng/ 1.000.000 đồng/ 01 ngày, 10 ngày đóng lãi một lần, V đưa cho chị H viết một tờ “giấy mua bán xe” bán chiếc xe Honda SH, màu đen biển kiểm soát: BKS: 25M1-126.76 để hợp thức hóa khoản vay (chị H không bán chiếc xe này), đồng thời V giữ lại đăng ký chiếc xe này. Sau đó, V chuyển từ số tài khoản 1989923456789 (MB bank) của V vào số tài khoản 780421503803 (Agribank) của chị H số tiền 18.000.000 đồng, V giữ lại 2.000.000 đồng tiền lãi 10 ngày đầu tiên.

Từ ngày 10/10/2022 đến ngày 29/11/2022, chị H trả lãi cho V 05 lần, mỗi lần 2.000.000 đồng với tổng số tiền 10.000.000 đồng. Trong đó: 01 lần V trừ trực tiếp lúc vay tiền như đã nói trên, 01 lần chị H chuyển khoản; 03 lần anh Lê Hữu P (chồng chị H) chuyển khoản cho V. Sau đó, chị H đã trả hết số tiền vay gốc 20.000.000 đồng nên V không thu thêm lãi và V đã trả lại đăng ký xe cho chị H.

Như vậy, Vũ Văn V đã cho chị Chim Thị H vay 20.000.000 đồng trong thời gian 51 ngày (từ ngày 10/10/2022 đến ngày 29/11/2022), thu được số tiền lãi 10.000.000 đồng, với lãi suất 357,84%/năm, vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự là 17,89 lần, Theo quy định của pháp luật thì lãi suất cao nhất V được hưởng khi cho vay không quá 20%/năm tương đương với số tiền là 315.616 đồng, nên số tiền mà bị can V nhằm thu lợi bất chính khi cho chị H vay lãi nặng là: 10.000.000 đồng - 558.904 đồng = 9.441.096 đồng.

Lần thứ hai: Ngày 02/12/2022, chị H gọi điện vay của V số tiền 8.000.000 đồng với mức lãi suất 10.000 đồng/ 1.000.000 đồng/ 01 ngày, 10 ngày trả lãi một lần, sau đó V chuyển vào số tài khoản 7804215030893 (Agribank) của chị H số tiền 7.200.000 đồng, V giữ lại 800.000 đồng tiền lãi 10 ngày đầu tiên. Đến ngày 09/12/2022, chị H đã trả số tiền 8.000.000 đồng nói trên cho V (trả tiền mặt) nên V không thu thêm lãi.

Như vậy, Vũ V V đã cho chị Chim Thị H vay 8.000.000 đồng trong thời gian 11 ngày (từ ngày 02/12/2022 đến ngày 12/12/2022), thu được số tiền lãi 800.000 đồng, với lãi suất 331,82%/năm, vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự là 16,59 lần. Theo quy định của pháp luật thì lãi suất cao

nhất V được hưởng khi cho vay không quá 20%/năm tương đương với số tiền là 48.219 đồng, nên số tiền mà bị can V nhằm thu lợi bất C khi cho chị H vay lãi nặng là: 800.000 đồng - 48.219 đồng = 751.781 đồng.

Lần thứ ba: Ngày 14/12/2022, chị H gọi điện vay của V 10.000.000 đồng với mức lãi suất 10.000 đồng/ 1.000.000 đồng/ 01 ngày, 10 ngày đóng lãi một lần. Sau đó, V chuyển vào số tài khoản 7804215030893 (Agribank) của chị H số tiền 9.000.00 đồng, V giữ lại 1.000.000 đồng tiền lãi 10 ngày đầu tiên của khoản vay này.

Từ ngày 14/12/2022 đến ngày 04/01/2023, chị H đã trả lãi cho V 03 lần, mỗi lần 1.000.000 đồng (*trong đó: 01 lần V trừ trực tiếp lúc vay, 02 lần chị H chuyển khoản*) với tổng số tiền 3.000.000 đồng. Đến ngày 09/01/2023, chị H đã trả hết số tiền vay gốc 10.000.000 đồng nên nói trên cho V bằng hình thức chuyển vào số tài khoản MB bank của V nên V không thu lãi thêm.

Như vậy, Vũ Văn V đã cho chị Chim Thị H vay 10.000.000 đồng trong thời gian 27 ngày (từ ngày 14/12/2022 đến ngày 09/01/2023), thu được số tiền lãi 3.000.000 đồng, với lãi suất 405,56%/năm, vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự là 20,28 lần. Theo quy định của pháp luật thì lãi suất cao nhất V được hưởng khi cho vay không quá 20%/năm tương đương với số tiền là 147.945 đồng, nên số tiền mà bị can V nhằm thu lợi bất chính khi cho chị H vay lãi nặng là: 3.000.000 đồng - 147.945 đồng = 2.852.055 đồng.

Lần thứ tư: Ngày 05/02/2023, chị H gọi điện vay của V số tiền 5.000.000 đồng với mức lãi suất 10.000 đồng/ 1.000.000 đồng/ 01 ngày, 10 ngày đóng lãi một lần. Sau đó, V đã chuyển vào số tài khoản 7804215030893 (Agribank) của chị H số tiền 4.500.000 đồng, V giữ lại 500.000 đồng tiền lãi 10 ngày đầu tiên của khoản vay.

Đối với khoản vay này V đã thu của chị H 02 lần tiền lãi, tổng 1.000.000 đồng. Ngày 18/02/2023, chị H đã trả đủ số tiền gốc và lãi của khoản vay này cho V.

Như vậy, Vũ Văn V đã cho chị Chim Thị H vay 5.000.000 đồng trong thời gian 14 ngày (từ ngày 05/2/2023 đến ngày 18/2/2023), thu được số tiền lãi 1.000.000 đồng, với lãi suất 521,43%/năm, vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự là 26,07 lần. Theo quy định của pháp luật thì lãi suất cao nhất V được hưởng khi cho vay không quá 20%/năm tương đương với số tiền là 38.356 đồng, nên số tiền mà bị can V nhằm thu lợi bất C khi cho chị H vay lãi nặng là: 1.000.000 đồng - 38.356 đồng = 961.644 đồng.

Người thứ mười hai: Ngày 12/02/2023, anh Phan Văn T, sinh năm 1991, trú tại: khu phố 7, thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè đến quán của V vay của V số tiền 15.000.000 đồng với lãi suất 10.000 đồng/ 1.000.000 đồng/ 01 ngày, 10 ngày đóng lãi một lần, V đưa cho T tự viết “*Giấy cho vay tiền*” ghi lãi 2% hạn 20 ngày sau thanh toán, đồng thời giữ của anh T 01 chứng minh thư nhân dân. Sau khi viết tờ giấy cho vay tiền xong, V chuyển khoản từ số tài khoản 1989923456789 (MB bank) của V vào số tài khoản 034151650001 (Ngân hàng LienViet Postbank) của anh T số tiền 13.500.000 đồng, còn 1.500.000 đồng V giữ lại tiền lãi 10 ngày đầu tiên của khoản vay.

Từ ngày 12/02/2023 đến ngày 05/4/2023 V đã thu được của Phan Văn T 06 lần (05 lần mỗi lần 1.500.000 đồng, 01 lần 1.496.000 đồng) với tổng số tiền 8.996.000 đồng, trong đó: 01 lần V trừ trực tiếp lúc vay; 04 lần Phan Văn T chuyển khoản, 01 lần anh T nhờ chị Bùi Thị L chuyển khoản. Hiện anh T vẫn đang nợ 15.000.000 đồng tiền vay gốc của V.

Như vậy, Vũ Văn V đã cho anh Phan Văn T vay 15.000.000 đồng trong thời gian 57 ngày (từ ngày 12/2/2023 đến ngày 09/4/2023), thu được số tiền lãi 8.996.000 đồng, với lãi suất 384,04%/năm, vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự là 19,20 lần. Theo quy định của pháp luật thì lãi suất cao nhất V được hưởng khi cho vay không quá 20%/năm tương đương với số tiền là 468.493 đồng, nên số tiền mà bị can V nhằm thu lợi bất chính khi cho anh T vay lãi nặng là: 8.996.000 đồng - 468.493 đồng = 8.527.507 đồng.

Người thứ mười ba: Ngày 21/7/2022, bà Chu Xò N, sinh năm 1973, trú tại: khu phố 10, thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè đến quán của V, vay V số tiền 5.000.000 đồng với mức lãi suất 10.000 đồng/ 1.000.000 đồng/ 01 ngày, 10 ngày thu lãi một lần. V đưa cho bà N tự viết một tờ “*Giấy cho vay tiền*”, nhưng do bà N không biết chữ, nên đã nhờ một người khách trong quán của V viết nhờ (không rõ lai lịch). Sau đó, V đưa cho bà N 4.500.000 đồng tiền mặt, V giữ lại 500.000 đồng tiền lãi 10 ngày đầu tiên trong khoản vay này.

Từ ngày 21/7/2022 đến ngày 20/02/2023, bà N đã trả lãi cho V được 21 lần (01 lần V thu trừ trực tiếp lúc vay, 20 lần bà N trả tiền mặt), mỗi lần 500.000 đồng, tổng 10.500.000 đồng tiền lãi. Sau ngày 20/02/2023 do bà N không có khả năng trả nợ nên bà N và V đã thống nhất với nhau V sẽ không tính lãi cho bà N ở khoản vay này nữa, khi nào có đủ tiền thì trả số tiền vay gốc 5.000.000 đồng cho V. Hiện bà N đang nợ của V số tiền 5.000.000 đồng vay gốc.

Như vậy, Vũ Văn V đã cho bà Chu Xò N vay 5.000.000 đồng trong thời gian 215 ngày (từ ngày 21/7/2022 đến ngày 20/2/2023), thu được số tiền lãi 10.500.000

đồng, với lãi suất 356,51%/năm, vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự là 17,83 lần. Theo quy định của pháp luật thì lãi suất cao nhất V được hưởng khi cho vay không quá 20%/năm tương đương với số tiền là 589.041 đồng, nên số tiền mà bị can V nhằm thu lợi bất C khi cho bà N vay lãi nặng là: 10.500.000 đồng - 589.041 đồng = 9.910.959 đồng.

Người thứ mười bốn: Ngày 12/10/2022, anh Tạ Đình H, sinh năm 1987, trú tại khu phố 10, thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè gọi điện hỏi vay V số tiền 10.000.000 đồng với mức lãi suất 10.000 đồng/ 1.000.000 đồng/ 01 ngày, 10 ngày trả lãi một lần. Do là người quen biết nên V không yêu cầu anh H phải viết giấy tờ gì. Sau đó, V đã chuyển vào số tài khoản 7801205039519 (Agribank) của anh H số tiền 9.000.000 đồng, V giữ lại 1.000.000 đồng tiền lãi 10 ngày đầu tiên trong khoản vay này.

Từ ngày 12/10/2022 đến ngày 09/4/2023, V đã thu được của anh H 18 lần tiền lãi (01 lần trừ trực tiếp lúc vay như đã nói trên; 06 lần anh H đưa tiền mặt cho Vũ Văn V mỗi lần 1.000.000 đồng; 09 lần Tạ Đình H chuyển khoản cho Vũ Văn V, 02 lần mỗi lần 2.000.000 đồng, 07 lần mỗi lần 1.000.000 đồng) với tổng số tiền 18.000.000 đồng. Hiện anh H đang nợ 10.000.000 đồng tiền vay gốc.

Như vậy, Vũ Văn V đã cho anh Tạ Đình H vay 10.000.000 đồng trong thời gian 180 ngày (từ ngày 12/10/2022 đến ngày 09/4/2023), thu được số tiền lãi 18.000.000 đồng, với lãi suất 365,00%/năm, vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự là 18,25 lần. Theo quy định của pháp luật thì lãi suất cao nhất V được hưởng khi cho vay không quá 20%/năm tương đương với số tiền là 986.301 đồng, nên số tiền mà bị can V nhằm thu lợi bất chính khi cho anh H vay lãi nặng là: 18.000.000 đồng - 986.301 đồng = 17.013.699 đồng.

Người thứ mười năm: Ngày 20/12/2022, Vương Hải N, sinh năm: 1987, trú tại xã Yên Kỳ, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ (hiện tạm trú tại: khu phố 7, thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè) đến quán của V vay số tiền 10.000.000 đồng với mức lãi suất 10.000đ/ 1.000.000 đồng/ 01 ngày, 10 ngày trả lãi một lần. Sau đó, V đưa cho anh N số tiền 9.000.000 đồng tiền mặt, V giữ lại 1.000.000 đồng tiền lãi của 10 ngày đầu tiên của khoản vay này.

Từ ngày 20/12/2022 đến ngày 10/3/2023, V đã thu được của anh N 09 lần tiền lãi (01 lần V trừ trực tiếp lúc vay, 02 lần trả tiền mặt, 06 lần chuyển khoản) trong đó: 01 lần chuyển 2.000.000 đồng, 01 lần chuyển 980.000 đồng, 07 lần mỗi lần 1.000.000 đồng với tổng số tiền 9.980.000 đồng. Hiện anh N đang nợ 10.000.000 đồng tiền vay gốc và 2.020.000 đồng tiền lãi của V.

Như vậy, Vũ Văn V đã cho anh Vương Hải N vay 10.000.000 đồng trong thời gian 111 ngày (từ ngày 20/12/2022 đến ngày 09/4/2023), thu được số tiền lãi 11.980.000 đồng, với lãi suất 393,94%/năm, vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự là 19,70 lần. Theo quy định của pháp luật thì lãi suất cao nhất V được hưởng khi cho vay không quá 20%/năm tương đương với số tiền là 608.219 đồng, nên số tiền mà bị can V nhằm thu lợi bất C khi cho anh N vay lãi nặng là: 11.980.000 đồng - 608.219 đồng = 11.371.781 đồng.

Toàn bộ số tiền gốc, lãi thu được khi cho những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vay lãi nặng, bị can Vũ Văn V đều sử dụng để trả nợ và chi tiêu cá nhân hết.

Tại bản cáo trạng số 108/CT- VKS-MT ngày 11/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè truy tố bị cáo Vũ Văn V về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 2, Điều 201 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên Tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vũ Văn V phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 2, Điều 201 của Bộ luật Hình sự; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Văn V từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo,

Áp dụng khoản 3, Điều 201: Phạt bổ sung bị cáo 30.000.000 đồng và bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, điểm c, khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Trả lại cho bị cáo: 01 thẻ ngân hàng AGRIBANK, mang tên Vũ Văn V, số thẻ: 9704050779311070 và 01 thẻ ngân hàng MB bank, mang tên Vũ Văn V, số thẻ: 9704222012461760.

Tịch thu bán hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy J7 Prime; số máy: SM-G610F/DS; số seri R58J40WA28J; IMEI (khe 1) 357625086143727 IMEI (khe 2) 357651086143723. Tại khe sim có 01 sim điện thoại Viettel số 8984048000058095165.

Buộc Vũ Văn V phải nộp lại số tiền bị cáo dùng vào việc cho vay mà người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã trả 118.500.000 đồng (gồm chị Lý Xì L: 36.000.000 đồng; anh Nguyễn Xuân C: 10.000.000 đồng; anh Đoàn Hồng C 1.500.000 đồng; Nguyễn Xuân T và anh Ngô Hồng V 20.000.000 đồng; chị Lò Thị L 8.000.000 đồng; chị Chim Thị H 43.000.000 đồng) để tịch thu sung Ngân sách nhà nước.

Buộc bị cáo Vũ Văn V phải nộp lại số tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự mà bị cáo thu được từ người vay là 9.295.342 đồng). Cần buộc bị cáo nộp lại để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Buộc Vũ Văn V phải trả lại cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan số tiền lãi bị cáo thu lợi bất chính từ việc phạm tội (*cho vay lãi suất vượt quá mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự*): Cụ thể:

1. Trả chị Lý Xì L, sinh năm 1991, nơi cư trú: Khu phố 7, thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu số tiền là 41.983.562 đồng.

2. Trả lại anh Nguyễn Xuân C, sinh năm 2000, nơi cư trú: Khu phố 7, thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu số tiền là 38.638.356 đồng.

3. Trả lại Nguyễn Văn C, sinh năm 1967, nơi cư trú: Khu phố 8, thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu số tiền là 439.726 đồng.

4. Trả lại anh Đoàn Hồng C, sinh năm 1989, nơi cư trú: bản Phúc Khoa, xã Phúc Khoa, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu số tiền là 1.346.575 đồng.

5. Trả lại anh Lê Hữu P, sinh năm 1982, nơi cư trú: khu phố 11, thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu số tiền là 3.638.356 đồng.

6. Trả lại anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 1992, Nơi cư trú: Khu phố 1, thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu số tiền là 939.726 đồng.

7. Trả lại anh Ngô Hồng V, sinh năm 1991, nơi cư trú: Khu phố 3, thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu số tiền là 3.786.301 đồng.

8. Trả lại chị Lò Thị L, sinh năm 1984, nơi cư trú: Khu phố 9, thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu số tiền là 10.377.534 đồng.

9. Trả lại chị Chim Thị H, sinh năm 1985, nơi cư trú: Khu phố 11, thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu số tiền là 14.006.576 đồng.

10. Trả lại anh Phan Văn T, sinh năm 1991, nơi cư trú: Khu phố 7, thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu số tiền là 8.527.507 đồng.

11. Trả lại bà Chu Xò N, sinh năm 1973, nơi cư trú: Khu phố 10, thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu số tiền là 9.910.959 đồng.

12. Trả lại anh Tạ Đình H, sinh năm 1987, nơi cư trú: Khu phố 10, thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu số tiền là 17.013.699 đồng.

13. Trả lại anh Vương Hải N, sinh năm 1987, Nơi cư trú: khu phố 7, thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu số tiền là 11.371.781 đồng.

Buộc những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan sau đây phải nộp lại số

tiền vay chưa trả bị cáo Vũ Văn V để tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Gồm:

1. Chị Lý Xì L, sinh năm 1991, nơi cư trú: Khu phố 7, thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu số tiền là 34.000.000 đồng.

2. Anh Nguyễn Xuân C, sinh năm 2000, nơi cư trú: Khu phố 7, thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu số tiền là 20.000.000 đồng.

3. Anh Đoàn Hồng C, sinh năm 1989, nơi cư trú: Bản Phúc Khoa, xã Phúc Khoa, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu số tiền 8.500.000 đồng.

4. Anh Lê Hữu P, sinh năm 1982, nơi cư trú: Bản Phúc Khoa, xã Phúc Khoa, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu số tiền 20.000.000 đồng.

5. Anh Ngô Hồng V, sinh năm 1991, nơi cư trú: Khu phố 3, thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu số tiền là 10.000.000 đồng.

6. Anh Nguyễn Văn Tỉnh, sinh năm 1987, nơi cư trú: Khu phố 1, thị trấn Than Uyên, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu số tiền là 10.000.000 đồng.

7. Anh Phạm Đình V, sinh năm 2004, nơi cư trú: Bản Hưng P, xã Bản Bo, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu số tiền 15.000.000 đồng.

8. Chị Lò Thị L, sinh năm 1984, nơi cư trú: Khu phố 9, thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu số tiền là 18.000.000 đồng.

9. Anh Phan Văn T, sinh năm 1991, nơi cư trú: Khu phố 7, thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu số tiền là 15.000.000 đồng.

10. Bà Chu Xò N, sinh năm 1973, nơi cư trú: Khu phố 10, thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu số tiền là 5.000.000 đồng.

11. Anh Tạ Đình H, sinh năm 1987, nơi cư trú: Khu phố 10, thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu số tiền là 10.000.000 đồng.

12. Anh Vương Hải N, sinh năm 1987, nơi cư trú: Xã Yên Kỳ, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ số tiền là 10.000.000 đồng.

Bị cáo nhất trí với bản cáo trạng, bản luận tội của Viện kiểm sát, không bổ sung gì chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện Mường Tè, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp.

[2] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên Tòa và trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội phù hợp với lời khai nhận tội tại cơ quan điều tra, biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng, biên bản khám xét, lời khai của người làm chứng, **lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**, các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Tòa án đã có đủ căn cứ kết luận: Vì mục đích vụ lợi, trong khoảng thời gian từ tháng 7 năm 2022 đến ngày 09/4/2023, tại địa bàn thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu, Vũ Văn V đã cho 15 người (*gồm: chị Lý Xì L, anh Nguyễn Xuân C, anh Nguyễn Văn Cường, anh Đoàn Hồng C, anh Lê Hữu P, anh Ngô Hồng V, anh Nguyễn Xuân T, anh Nguyễn Văn Tỉnh, anh Phạm Đình V, chị Lò Thị L, chị Chim Thị H, anh Phan Văn T, bà Chu Xò Nu, anh Tạ Đình H, anh Vương Hải N*) vay 22 khoản tiền, với tổng số tiền 320.000.000 đồng, với lãi suất cao từ 165,91%/năm đến 521,43%/năm, gấp 8,3 lần đến 26,07 lần lãi suất cao nhất quy định trong bộ luật dân sự, nhằm thu lợi bất chính tổng số tiền là 172.201.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự theo quy định tại khoản 2, Điều 201 của Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo Vũ Văn V là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực tài C ngân hàng. Bị cáo chỉ vì động cơ, mục đích lợi ích cá nhân, bất chấp các quy định của pháp luật, lợi dụng những người gặp khó khăn về kinh tế, đã cho vay với lãi suất cao, nhằm thu lợi bất chính. Hành vi của bị cáo gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong nội bộ quần chúng nhân dân.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, **bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.**

Nên cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xét bị cáo Vũ Văn V không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, chưa có tiền án, tiền sự, là lao động chính trong gia đình, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, việc không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù không gây ảnh hưởng xấu đến việc đấu tranh phòng chống tội phạm nên cần căn cứ vào Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022, ngày 15/4/2022 sửa đổi, bổ sung của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Điều 65 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử cần xử phạt tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo cũng đảm bảo đủ sức răn đe như lời đề nghị của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 201 Bộ luật hình sự, cần phạt bổ sung bị cáo số tiền 30.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

[5] Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 5 của Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng Thẩm phán tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thì: Vật, tiền liên quan đến việc phạm tội được xử lý như sau:

Đối với số tiền bị cáo dùng vào việc cho vay lãi nặng mà người vay đã trả lại cho bị cáo tổng số 118.500.000 đồng (gồm chị Lý Xù L: 36.000.000 đồng; anh Nguyễn Xuân C: 10.000.000 đồng; anh Đoàn Hồng C 1.500.000 đồng; Nguyễn Xuân T và anh Ngô Hồng V 20.000.000 đồng; chị Lò Thị L 8.000.000 đồng; chị Chim Thị H 43.000.000 đồng). Xét số tiền trên là phương tiện phạm tội nên cần truy thu sung công quỹ Nhà nước của bị cáo theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, khoản 2, Điều 106 của bộ luật tố tụng hình sự.

Số tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự mà bị cáo đã thu được từ người vay (gồm 9.295.342 đồng) là tiền phát sinh từ tội phạm nên cần truy thu sung quỹ Nhà nước của bị cáo theo điểm b, khoản 2, Điều 106 của bộ luật hình sự và điểm b, khoản 1, Điều 47 Bộ luật hình sự.

Đối với tổng số tiền thu lợi bất chính là (số tiền lãi vượt quá 20%/ năm), cần buộc bị cáo phải trả lại cho những người vay số tiền lãi bị cáo thu lợi bất chính từ việc phạm tội (cho vay lãi suất vượt quá mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự) theo quy định tại Điều 103 bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 bộ luật hình sự: cụ thể: chị Lý Xì L 41.983.562 đồng; Nguyễn Xuân C 38.638.356 đồng; Nguyễn Văn C 439.726 đồng; Đoàn Hồng C là 1.346.575 đồng; Lê Hữu P là 3.638.356 đồng; Nguyễn Xuân T 939.726 đồng; Ngô Hồng V 3.786.301 đồng; Lò

Thị L là 10.377.534 đồng; Chim Thị H là 14.006.576 đồng; Phan Văn T là 8.527.507 đồng; Chu Xò N là 9.910.959 đồng; Tạ Đình H là 17.013.699 đồng; Vương Hải N là 11.371.781 đồng).

- Đối với số tiền gốc cho vay, hiện những người vay chưa trả cho bị cáo. Buộc những người vay lãi nộp lại số tiền chưa trả bị cáo để tịch thu sung Ngân sách nhà nước (gồm Lý Xi L là 34.000.000 đồng; Nguyễn Xuân C là 20.000.000 đồng; Đoàn Hồng C là 8.500.000 đồng; Lê Hữu P là 20.000.000 đồng; Ngô Hồng V là 10.000.000 đồng; Nguyễn Văn T là 10.000.000 đồng; Phạm Đình V là 15.000.000 đồng; Lò Thị L là 18.000.000 đồng; Phan Văn T là 15.000.000 đồng; Chu Xò N là 5.000.000 đồng; Tạ Đình H là 10.000.000 đồng; Vương Hải N là 10.000.000 đồng).

Vật chứng còn lại đã được bàn giao đến Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Mường Tè ngày 14/9/2023 gồm: 01 thẻ ngân hàng AGRIBANK, mang tên Vũ Văn V, số thẻ: 9704050779311070; 01 thẻ ngân hàng MB bank, mang tên Vũ Văn V, số thẻ: 9704222012461760. Xét thấy thẻ ngân hàng không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo theo quy định tại Điều 106 của bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy J7 Prime; số máy: SM-G610F/DS; số seri R58J40WA28J; IMEI (khe 1) 357625086143727 IMEI (khe 2) 357651086143723. Tại khe sim có 01 sim điện thoại Viettel số 8984048000058095165 là của bị cáo dùng làm công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu hoá giá sung công quỹ Nhà nước theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a, khoản 1, Điều 47 Bộ luật hình sự.

[6] Chấp nhận biên bản trao trả tài sản giữa Công an huyện Mường Tè với anh Phan Văn T ngày 20/7/2023, anh Nguyễn Xuân T ngày 18/7/2023, anh Lê Hữu P ngày 18/7/2023, anh Đoàn Hồng C ngày 18/7/2023, anh Phạm Đình V ngày 18/7/2023, anh Nguyễn Văn T ngày 18/7/2023, anh Ngô Hồng V ngày 19/7/2023, anh Nguyễn Văn T ngày 20/7/2023.

[7] Án phí: Áp dụng điểm Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

[8] Quyền kháng cáo: Bị cáo, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65; Điều

46; Điều 47; Điều 50 Bộ luật hình sự. Điều 106; Điều 135; Điều 135; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Văn V về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” Xử phạt bị cáo Vũ Văn V 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Vũ Văn V cho UBND thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo chuyển nơi cư trú thì việc giám sát giáo dục được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 93 Luật thi hành án hình sự.

Phạt bổ sung bị cáo 30.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

2. Xử lý vật, tiền liên quan trực tiếp đến tội phạm: Áp dụng Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a, b khoản 2, khoản 3, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao:

Buộc bị cáo Vũ Văn V phải nộp lại số tiền gốc bị cáo dùng vào việc cho vay mà người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã trả 118.500.000 đồng.

Buộc bị cáo Vũ Văn V phải nộp lại số tiền số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của bộ luật dân sự mà bị cáo đã thu được từ người vay là 9.295.342 đồng.

Buộc bị cáo Vũ Văn V phải trả lại cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan số tiền lãi bị cáo thu lợi bất C từ việc phạm tội (cho vay lãi suất vượt quá mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự): Cụ thể:

1. Trả chị Lý Xì L, sinh năm 1991, nơi cư trú: Khu phố 7, thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu số tiền là 41.983.562 đồng.

2. Trả lại anh Nguyễn Xuân C, sinh năm 2000, nơi cư trú: Khu phố 7, thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu số tiền là 38.638.356 đồng.

3. Trả lại Nguyễn Văn C, sinh năm 1967, nơi cư trú: Khu phố 8, thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu số tiền là 439.726 đồng.

4. Trả lại anh Đoàn Hồng C, sinh năm 1989, nơi cư trú: bản Phúc Khoa, xã Phúc Khoa, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu số tiền là 1.346.575 đồng.

5. Trả lại anh Lê Hữu P, sinh năm 1982, nơi cư trú: khu phố 11, thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu số tiền là 3.638.356 đồng.

6. Trả lại anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 1992, Nơi cư trú: Khu phố 1, thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu số tiền là 939.726 đồng.

7. Trả lại anh Ngô Hồng V, sinh năm 1991, nơi cư trú: Khu phố 3, thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu số tiền là 3.786.301 đồng.

8. Trả lại chị Lò Thị L, sinh năm 1984, nơi cư trú: Khu phố 9, thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu số tiền là 10.377.534 đồng.

9. Trả lại chị Chim Thị H, sinh năm 1985, nơi cư trú: Khu phố 11, thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu số tiền là 14.006.576 đồng.

10. Trả lại anh Phan Văn T, sinh năm 1991, nơi cư trú: Khu phố 7, thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu số tiền là 8.527.507 đồng.

11. Trả lại bà Chu Xò N, sinh năm 1973, nơi cư trú: Khu phố 10, thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu số tiền là 9.910.959 đồng.

12. Trả lại anh Tạ Đình H, sinh năm 1987, nơi cư trú: Khu phố 10, thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu số tiền là 17.013.699 đồng.

13. Trả lại anh Vương Hải N, sinh năm 1987, Nơi cư trú: khu phố 7, thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu số tiền là 11.371.781 đồng.

Buộc những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan sau đây phải nộp lại số tiền vay chưa trả bị cáo Vũ Văn V để tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Gồm:

1. Chị Lý Xì L, sinh năm 1991, nơi cư trú: Khu phố 7, thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu số tiền là 34.000.000 đồng.

2. Anh Nguyễn Xuân C, sinh năm 2000, nơi cư trú: Khu phố 7, thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu số tiền là 20.000.000 đồng.

3. Anh Đoàn Hồng C, sinh năm 1989, nơi cư trú: Bản Phúc Khoa, xã Phúc Khoa, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu số tiền 8.500.000 đồng.

4. Anh Lê Hữu P, sinh năm 1982, nơi cư trú: Bản Phúc Khoa, xã Phúc Khoa, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu số tiền 20.000.000 đồng.

5. Anh Ngô Hồng V, sinh năm 1991, nơi cư trú: Khu phố 3, thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu số tiền là 10.000.000 đồng.

6. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1987, nơi cư trú: Khu phố 1, thị trấn Than

Uyên, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu số tiền là 10.000.000 đồng.

7. Anh Phạm Đình V, sinh năm 2004, nơi cư trú: Bản Hưng Phong, xã Bản Bo, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu số tiền 15.000.000 đồng.

8. Chị Lò Thị L, sinh năm 1984, nơi cư trú: Khu phố 9, thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu số tiền là 18.000.000 đồng.

9. Anh Phan Văn T, sinh năm 1991, nơi cư trú: Khu phố 7, thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu số tiền là 15.000.000 đồng.

10. Bà Chu Xò N, sinh năm 1973, nơi cư trú: Khu phố 10, thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu số tiền là 5.000.000 đồng.

11. Anh Tạ Đình H, sinh năm 1987, nơi cư trú: Khu phố 10, thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu số tiền là 10.000.000 đồng.

12. Anh Vương Hải N, sinh năm 1987, nơi cư trú: Xã Yên Kỳ, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ số tiền là 10.000.000 đồng.

Trả lại cho bị cáo: 01 thẻ ngân hàng AGRIBANK, mang tên Vũ Văn V, số thẻ: 9704050779311070 và 01 thẻ ngân hàng MB bank, mang tên Vũ Văn V, số thẻ: 9704222012461760.

Tịch thu bán hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy J7 Prime; số máy: SM-G610F/DS; số seri R58J40WA28J; IMEI (khe 1) 357625086143727 IMEI (khe 2) 357651086143723. Tại khe sim có 01 sim điện thoại Viettel số 8984048000058095165.

3. Án phí HSST: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền **kháng cáo bản án**, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu (01);
- VKS ND tỉnh Lai Châu (01);
- VKSND huyện Mường Tè (01);
- Công an huyện + THAHS (02);
- THADS huyện (01);
- Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (16);
- Lưu HSVA (01);
- Lưu TA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Bình